

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 09/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thuỷ
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Toan và bà Hà Thị Vinh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS, ngày 26/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị T**, sinh ngày 03/01/1990, tại tỉnh Yên Bái.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HC, xã ĐQ, huyện LB, tỉnh Lạng Sơn;

Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã XV, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm 1970 và bà Hà Thị Y, sinh năm 1968; chồng: Liễu Văn H, sinh năm 1989; con có 01 con, sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Kim B – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T, sinh năm 1990, trú tại Thôn HC, xã ĐQ, huyện LB, tỉnh Lạng Sơn, là nhân viên làm thuê cho Lâm Văn C, sinh năm 1995, trú tại thôn TB, xã CT, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, công việc là rót bia, rượu và bấm bài hát tại các quán ăn và quán hát Karaoke trên địa bàn Thành phố T và địa bàn huyện Y, C thuê 01 phòng trọ của gia đình ông Khương Minh C1, tại Thôn 4, xã XV, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang cho T và một số nhân viên khác ở. Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2021, T đến phục vụ tại quán hát Karaoke tại khu vực chợ XV (*T không nhớ tên quán hát*). Trong thời gian tại quán hát, T được 01 người khách nam giới (*không biết tên tuổi, địa chỉ*) cho T 01 viên nén màu hồng có dập chữ “N/he”, T xác định đó là viên ma túy tổng hợp, thường gọi là kẹo, T đồng ý nhận và lấy sử dụng ½ viên ma túy ngay tại quán bằng hình thức uống cùng nước Cocacola, ½ viên còn lại T gói vào 01 túi nilon màu trắng rồi cất giấu vào túi xách của T, hát cùng khách đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày T về phòng trọ nghỉ. Hồi 10 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, khi T đang ở phòng trọ cùng với Đỗ Văn T1, năm sinh 1991, trú tại thôn Đ, xã VL, huyện S; Hoàng Thị M, sinh năm 2001, trú tại thôn P1, xã T, huyện XM, tỉnh Hà Giang; Hứa Thị B1, sinh năm 2001, trú tại thôn BC, xã PS, huyện C; Lò Thị D, sinh năm 2006, trú tại thôn BC, xã CĐ, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nguyễn Thị Ng, sinh năm 2000, trú tại thôn Đ, xã L, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình và Lê Thị T2, sinh năm 1995, trú tại thôn LM, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An thì Tổ công tác Công an xã XV tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của T và những người trên. Trong quá trình tổ công tác làm việc, Lê Thị T tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ½ viên nén màu hồng, có dập chữ N/he và khai báo toàn bộ sự việc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và thu giữ, niêm phong số ma túy trên và chuyển vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Y để xử lý theo thẩm quyền.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 23/12/2021 đối với Lê Thị T, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy đối với: Đỗ Văn T1; Hoàng Thị M; Hứa Thị B1; Lò Thị D; Nguyễn Thị Ng và Lê Thị T2, kết quả đều (-) âm tính (*không có chất ma túy trong cơ thể*).

Tại Bản kết luận giám định số 58/GĐKTHS ngày 25/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA; khối lượng 0,222g (*không thấy hai hai hai gam*).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thu giữ của Lê Thị T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 0,222g (*không thấy hai hai hai gam*), MDMA, trong đó khối lượng được lấy mẫu để

giám định là 0,05g; số còn lại có khối lượng là 0,172g (*được niêm phong trong phong bì, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của bị cáo, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của giáp lai của Phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang*).

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã ban hành Cáo trạng số 38/CT-VKSYS, ngày 06 tháng 4 năm 2022, truy tố bị cáo Lê Thị T có lý lịch nêu trên về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2021.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,172g (*không thấy một bầy hai gam*) Heroine còn lại được niêm phong trong bì niêm phong, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Lê Thị T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh điều luật nêu trong cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, C cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, tại phòng trọ của gia đình ông Khương Minh C1 tại Thôn 4, xã XV, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Lê Thị T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,222g (*không thấy hai hai gam*) ma túy loại MDMA số thứ tự 27 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, của Chính phủ, với mục đích để sử dụng, bị tổ công tác Công huyện Y kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ tác hại khi sử dụng ma túy, có thể gây nghiện làm ảnh hưởng đến sức khỏe, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt tù giam nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn và thuộc diện hộ nghèo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thu giữ 0,222 gam ma túy loại MDMA, đã đem giám định 0,05 gam số còn lại là 0,172 gam. Là tang vật của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Nội dung khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thị T ngày 29/12/2021, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 283/QĐ-XPHC, xử phạt bằng hình thức: Cảnh cáo.

- Đối với người đàn ông đã cho Lê Thị T ma túy vào ngày 21/12/2021 tại quán hát khu vực chợ xã XV, huyện Y Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có C cứ để xử lý trong vụ án.

- Đối với ông Khương Minh C1 là chủ phòng trọ, nơi Thuý ở và tàng trữ trái phép chất ma túy, ông Chiến không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên không có C cứ xử lý.

Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý các vấn đề nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. C cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị T** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo **Lê Thị T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/12/2021.

2. C cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,172g (*không thấy một bảy hai gam*) ma túy MDMA trong 01 (một) bì niêm phong, còn nguyên vẹn các mép dán kín bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ tang vật vụ Lê Thị T giám định ngày 23/12/2021, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Lê Thị T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 07/4/2022*).

3. C cứ: Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Toàn - Hà Thị Vinh

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Toan - Hà Thị Vinh

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Toan - Hà Thị Vinh

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Huệ Hà Thị Vinh

Nguyễn Xuân Thủy

